

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động năm 2017; xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1116/SKHĐT-DN.KTTT&TN ngày 28/5/2018, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Quán triệt các nội dung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, thời gian thực hiện thủ tục hành chính; đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở tất cả các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và chính quyền điện tử; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông từ cấp tỉnh đến địa phương; tăng cường sự phối hợp liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giảm tối đa về thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

- Nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ điện tử đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, thành lập doanh nghiệp; tăng cường thực hiện liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, tài nguyên môi trường, cấp phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy...

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu, lưu thông hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận thông tin về tín dụng, đất đai, quy hoạch... giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu, chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Phân đầu rút ngắn 30% thời gian thực hiện các thủ tục: Nộp thuế và bảo hiểm xã hội; Cấp phép xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng; thủ tục kết nối cấp, thoát nước; thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công; tiếp cận điện năng; thông quan hàng hóa qua biên giới; giải quyết tranh chấp hợp đồng; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi sự kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp tại tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại đơn vị. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao vai trò của các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc phối hợp, trao đổi thông tin, phản ánh những khó khăn của doanh nghiệp đến các ngành, các cấp để tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, thực thi công vụ và cải thiện cơ chế chính sách

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính theo hướng:

+ Điều chỉnh, sửa đổi và cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, cơ chế chính sách, điều kiện đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp không còn phù hợp. Rút ngắn quy trình xử lý, thời gian thực hiện; đảm bảo công khai, minh bạch thủ tục hành chính ở tất cả các ngành, các cấp trên toàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

+ Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông ở tất cả các cấp, các ngành trên toàn tỉnh, đáp ứng tối đa yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung thực hiện cải cách mạnh mẽ các thủ tục về thuế, hải quan; thủ tục về tiếp cận đất đai, cấp phép xây dựng, tiếp cận điện năng, phòng cháy chữa cháy nhằm tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng đồng bộ Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 tại các Sở, ngành, UBND các cấp (từ cấp xã, phường đến cấp tỉnh) nhằm nâng cao tính khoa học và hiệu quả trong thực thi công vụ. Thực hiện đầy đủ đánh giá định kỳ nhằm bổ sung và hoàn thiện các quy trình theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008; từng bước áp dụng hệ thống quản lý ISO điện tử.

- Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại các bộ phận một cửa, một cửa liên thông đặc biệt là các xã miền núi, vùng cao, vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần, thái độ phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi gây khó khăn, những thiếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của từng đơn vị để có những điều chỉnh kịp thời, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phát triển thương mại điện tử; Xúc tiến thương mại quốc gia... Xây dựng đề án nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Duy trì hiệu quả hoạt động trang website của các ngành, các cấp trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, quy trình, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; thông tin quy hoạch; lĩnh vực kêu gọi đầu tư... cập nhật hoạt động thường xuyên của đơn vị; tạo kênh kết nối giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý điều hành tại các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả quản lý, giám sát tiến độ thực hiện công việc.

- Thực hiện tốt hệ thống tiếp nhận thông tin, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp thông qua Công thông tin Điện tử tỉnh, đường dây nóng...

- Xây dựng kế hoạch và triển khai nhân rộng hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cơ quan nhà nước qua mạng Internet.

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết năm 2018, phần đầu hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và 4.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại các đơn vị; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, đảm bảo đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục thu hút đầu tư, xã hội hoá công tác đào tạo nghề; hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp*), khuyến khích thành lập mới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề, tập trung đào tạo nghề theo địa chỉ, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thực tiễn tại doanh nghiệp, cung ứng lực lượng lao động có tay nghề đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động, đồng thời hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, người nông dân chuyển đổi nghề nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch việc làm, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thái Nguyên, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động. Tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động.

4. Tăng cường tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Bắc, bám sát chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 có liên quan đến tỉnh Thái Nguyên để xây dựng và ban hành kịp thời kế hoạch tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế của tỉnh.

- Tập trung thu hút các dự án đầu tư theo danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020, để từ đó tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế cho từng vùng, từng địa phương và từng lĩnh vực.

- Tăng cường các hoạt động quảng bá qua các phương tiện báo chí, truyền hình, tạp chí, website... đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quảng bá và giới thiệu đầu tư vào tỉnh. Phát hành các ấn phẩm sách, đĩa DVD giới thiệu, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư đến các tổ chức, cá nhân, bạn bè trong và ngoài nước.

5. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện tốt các nội dung cam kết giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và VCCI về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020; nghiên cứu thị trường, ưu tiên thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và điện tử.

- Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phát triển thương mại điện tử; Xúc tiến thương mại quốc gia... Xây dựng đề án nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Xây dựng website miễn phí cho các đơn vị sản xuất kinh doanh để ứng dụng công nghệ thông tin góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tổ chức và giới thiệu doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại, bán hàng tại các địa phương trong cả nước. Tổ chức các hội chợ; phiên chợ hàng Việt; đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh, nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất và tiêu thụ hàng Việt; đẩy mạnh các kênh lưu thông hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp tìm đầu ra cho sản phẩm, sớm ổn định sản xuất kinh doanh và tạo chỗ đứng trên thị trường.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận tốt nhất về vốn, cơ chế ưu đãi đầu tư kinh doanh của tỉnh như: Đào tạo lao động, thuê, đất đai...

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, phát huy các ý tưởng sáng tạo trong kinh doanh.

6. Tăng cường giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân trong bồi thường giải phóng mặt bằng, thực hiện chi trả bồi thường kịp thời, thỏa đáng; tạo điều kiện cho các hộ dân trong khu vực dự án, thuộc diện phải di dời sớm ổn định đời sống, đảm bảo trật tự và an sinh xã hội.

- Đẩy nhanh việc thực hiện giải phóng mặt bằng các khu, cụm công nghiệp, tạo các quỹ đất sạch để thu hút và lựa chọn các dự án đầu tư ưu tiên, có hiệu quả cao, phù hợp với chiến lược phát triển công nghiệp theo từng lĩnh vực, từng vùng khác nhau.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, nước nhằm thu hút đầu tư, giúp các doanh nghiệp rút ngắn thời gian khởi sự, sớm ổn định hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn.

7. Tiếp cận các chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh của tỉnh và năng lực cạnh tranh quốc gia

- Căn cứ vào điểm số của 10 Chỉ số PCI thành phần, tập trung rà soát, nghiên cứu đề ra giải pháp để cải thiện các Chỉ số thành phần thấp điểm; đồng thời phải tiếp tục duy trì và cải thiện các Chỉ số thành phần có điểm cao. Cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo, bám sát, đánh giá cụ thể tình hình thực tế triển khai các nhiệm vụ trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tại địa phương.

- Tập trung rà soát, giảm tối đa các chi phí không chính thức cho các doanh nghiệp khi gia nhập thị trường cũng như thời gian và chi phí cho thực hiện các thủ tục hành chính.

- Tăng cường cải cách các thiết chế pháp lý, cập nhật, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kịp thời các quy định mới ban hành; phát huy tính năng động, sáng tạo của từng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khi gia nhập thị trường cũng như các điều kiện thuận lợi trong tiếp cận thủ tục như: Điện năng, phòng cháy chữa cháy, cấp phép xây dựng...

- Giữ vững và phát huy các Chỉ số PCI thành phần có điểm số cao như: Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tỉnh minh bạch, Chi phí thời gian, Đào tạo lao động.

- Xây dựng và thực hiện đánh giá hàng năm về thực hiện chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh phân công trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm).

2. Căn cứ nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức đơn vị trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xác định rõ mục tiêu, đề ra giải pháp cụ thể, khẩn trương tổ chức thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động này.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của ngành, đơn vị mình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05 của tháng cuối quý, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực, chủ động phối hợp với các Sở, ngành chức năng của tỉnh, tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do nhà nước ban hành.

6. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện của các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã trước ngày 10 của tháng cuối quý, để báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề khó khăn, vướng mắc để xem xét, chỉ đạo. /, *ph*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
 - Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
 - Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
 - Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN, TH,
- Toankk, 5/2018, *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



ph
Nhữ Văn Tâm



Phụ lục
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CẤP TỈNH NĂM 2018 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 67 /KH-UBND ngày 30/15/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Lĩnh vực	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách hành chính			
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2018 và những năm tiếp theo của tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành liên quan	Quý II/2018
2	Trình Đề án hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn miền núi, vùng cao.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2018
3	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên hàng năm
4	Triển khai đầu tư xây dựng mô hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	2018-2019
5	Mở rộng phạm vi áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong một số lĩnh vực theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	2018-2019
6	Thực hiện triển khai hệ thống một cửa liên thông diện từ tỉnh đến xã; một cửa liên thông với sở, ngành tại một cửa liên thông cấp tỉnh tích hợp trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III/2018

TT	Lĩnh vực	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Tiếp tục tăng số lượng TTHC cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 3, 4 theo danh mục đã được Chính phủ ban hành. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Các Sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
II	Lĩnh vực Khoa học, công nghệ			
1	Rà soát và tiến hành nâng cấp TTHC từ cấp độ 2 lên cấp độ 3 thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông,	2018
2	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung lại hồ sơ, thủ tục giải quyết của 41 TTHC thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp	2018
3	Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 gắn với bộ thủ tục hành chính áp dụng tại cấp xã, trình UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội Vụ	2018
4	Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO diện từ tại các Sở, ngành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở thuộc tỉnh	2018
III	Lĩnh vực Giao thông vận tải			2018
1	Thực hiện Dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đổi Giấy phép lái xe theo chương trình của Tổng Cục đường bộ Việt Nam.	Sở Giao thông vận tải	Tổng Cục đường bộ VN.	2018
2	Rà soát, đề xuất giải pháp giảm chi phí logistics trong vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Sở KH&ĐT, Tài chính, UBND cấp huyện	2018

TT	Lĩnh vực	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư			
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dịch vụ đăng ký doanh nghiệp đạt mức độ 3 vào năm 2018, cấp độ 4 vào năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2018
2	Rà soát, điều chỉnh bổ sung hoàn thiện cơ chế một cửa liên thông về chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp chứng nhận đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	2018
3	Xây dựng quy chế hậu kiểm doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2018
4	Đề xuất kế hoạch xây dựng bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, địa phương trong tỉnh (DDCI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý III/2018
5	Hướng dẫn quy trình thực hiện đấu thầu qua mạng, phần đấu đến hết năm 2019 có 50% gói thầu sử dụng vốn ngân sách thực hiện đấu thầu qua mạng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý III/2018

TT	Lĩnh vực	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Lĩnh vực Tài nguyên, môi trường			
1	Công khai quy trình, thủ tục cấp chứng nhận quyền sở hữu tài sản sau đầu tư của doanh nghiệp.	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan	Quý III/2018
2	Thực hiện liên thông trong các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan	2018
3	Chuẩn hóa các thủ tục hành chính về môi trường ở 3 cấp: tỉnh, huyện, xã theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và kiểm tra sau thẩm định;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	Quý III/2018
VI	Lĩnh vực Xây dựng			
1	Rà soát, công khai thủ tục rút ngắn 30% thời gian theo quy định về cấp phép xây dựng và các thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng, thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan	Quý III/2018
2	Tham mưu ban hành Quy định về quản lý đầu tư phát triển đô thị (Thay thế Quy chế quản lý khu dân cư, khu đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý IV/2018
VII	Thuế			
1	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí, giảm 30% thời gian nộp thuế theo quy định của Tổng cục thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	2018



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Rút ngắn thời gian kiểm tra thực hiện nghiệp vụ về thuế tại doanh nghiệp	Cục Thuế tỉnh	Các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp	2018
VIII Hành pháp, Tư pháp				
1	Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Luật Phá sản 2014; rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP;	Sở Tư pháp	Tòa án tỉnh, Hội Luật sư tỉnh	2018
2	Đề xuất giải pháp giảm 30% thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tại tòa án.	Sở Tư pháp	Tòa án tỉnh, Hội Luật sư tỉnh	2018
3	Rà soát, cắt giảm thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 20 ngày;	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2018
4	Rà soát, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính; công bố công khai, kịp thời các thủ tục hành chính mới được ban hành	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
5	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do địa phương ban hành, nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành các văn bản đã hết hiệu lực, còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
6	Xây dựng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn cần thiết cho doanh nghiệp trong thủ tục pháp luật và giải quyết tranh chấp, đồng thời xây dựng kế hoạch tập huấn, phổ biến và cập nhật kiến thức pháp luật cho cán bộ và doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên

TT	Lĩnh vực	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IX Công nghệ thông tin, điện tử				
1	Xây dựng Kế hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Thái Nguyên năm 2018 trong việc áp dụng công nghệ 4.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.	Quý IV/2018
2	Tổ chức thực hiện tốt Đề án phát triển Chính phủ điện tử tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020; Đề án phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2018
3	Xây dựng Quy hoạch ứng dụng phát triển công nghệ thông tin và điện tử tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý IV/2018
X Công nghiệp, thương mại				
1	Rà soát, bổ sung quy trình, thủ tục và thời gian thỏa thuận tiếp cận điện năng, phấn đấu giảm 30% thời gian hoàn thành thủ tục cấp điện cho các hộ dân, doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Điện lực Thái Nguyên	Quý III/2018
2	Công khai thủ tục hành chính liên quan đến việc chấp thuận địa điểm, trình thành lập cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2018
XI Tài chính				
1	Triển khai hiệu quả Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2018

TT	Lĩnh vực	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Theo dõi, chỉ đạo triển khai/cho giải pháp tiền tệ, tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ thị trường, bảo đảm huy động vốn đáp ứng các dịch vụ tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam-Chi nhánh Thái Nguyên	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	Quý IV/2018
XII Lĩnh vực bảo hiểm, y tế				
1	Thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu, chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giảm 30% thời gian nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý III/2018
XIII Lĩnh vực truyền thông, quảng bá, xúc tiến đầu tư				
1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền chi số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 và các năm tiếp theo	Đài PTTH tỉnh; Báo Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan	Quý III/2018
2	Xây dựng tài liệu xúc tiến đầu tư, quảng bá thu hút đầu tư trong các lĩnh vực: Phát triển hạ tầng thông tin; công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử, công nghệ cao.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý III/2018